

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông **Hồ Thanh H** với ông **Nguyễn Văn N** và bà **Trần Kim T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2023 của ông **Nguyễn Thanh P**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **số A T, khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**. Ông **P** ủy quyền ông **Hồ Thanh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **số F, đường 30 tháng 4, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp** theo giấy ủy quyền ngày 17/11/2023.

- Người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1975;

Bà **Trần Kim T**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: **khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông **Hồ Thanh H**, người bị kiện ông **Nguyễn Văn N** và bà **Trần Kim T** tự nguyện thỏa thuận:

- Ông **Nguyễn Văn N** và bà **Trần Kim T** tự nguyện thông nhất liên đới trả cho ông **Nguyễn Thanh P** số tiền còn nợ là 3.724.000.000đồng (Ba tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo